

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/GPMT-UBND

TP. Trà Vinh, ngày tháng năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét Văn bản số 02/CV-TD ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Công ty TNHH MTV Tài Dung về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Cơ sở “Sản xuất Bánh bao Tài Dung” và hồ sơ kèm theo.

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Trà Vinh tại Tờ trình số 896/TTr-PTNMT, ngày 02 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH MTV Tài Dung, địa chỉ: số 26, đường Tô Thị Huỳnh, khóm 1, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cơ sở “Sản xuất Bánh bao Tài Dung” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Cơ sở “Sản xuất Bánh bao Tài Dung”.

1.2. Địa điểm hoạt động: Khu tái định cư phường 1, đường Trương Văn Kinh, khóm 1, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

1.3. Giấy chứng đăng ký kinh doanh số: 2100561575, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 08/6/2023.

1.4. Mã số thuế: 2100561575.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: bánh bao tròn không nhân, bánh bao hương lá dứa, bánh bao hương dâu....

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Căn cứ mục II.2, Phụ lục V, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Cơ sở thuộc nhóm III.

- Phạm vi: Cơ sở “Sản xuất Bánh bao Tài Dung” được thực hiện trên khu đất có nhà ở sẵn tận dụng làm cơ sở sản xuất với tổng diện tích 340,9 m², thuộc thửa đất số 435, 804, 828, tờ bản đồ số 11, toạ lạc tại, khóm 1, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Quy mô: Dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất:

+ Dự án thực hiện thu mua nguyên liệu từ các địa phương trong và ngoài tỉnh khoảng 250 kg nguyên liệu/ngày. Sản phẩm sau quá trình sản xuất của cơ sở khoảng 240 kg/ngày. Tỷ lệ hao hụt 0,4%.

Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Tài Dung được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH MTV Tài Dung có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm

thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày.....tháng.....năm 2023 đến ngày.....tháng.....năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Trà Vinh tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ cơ sở;
- CT, các PCT UBND TP;
- Phòng TN & MT TPTV;
- UBND phường 1;
- BLĐ VP;
- Trang thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Quốc Thống

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sản xuất (rửa nguyên liệu, dụng cụ).

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Công thoát nước chung của đường vào Khu tái định cư phường 1 phía trước cơ sở.

2.2. Vị trí xả nước thải: Nước thải đầu ra giáp với cống công cộng.

Tọa độ vị trí xả nước thải (hệ tọa độ VN 2000): X= 9.9458472 , Y= 106.3323833.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 1 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả liên tục (24 giờ/ngày-đêm).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B; Kq=0,9; Kq=01,2) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B; Kq=0,9; Kq=01,2) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	5,5 - 9	Tần suất: 06 tháng /lần	Không có
2	TSS	mg/L	108		
3	COD	mg/L	162		
4	Tổng Nito	mg/L	43,2		

5	BOD ₅	mg/L	54		
6	Coliforms	mg/L	5000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

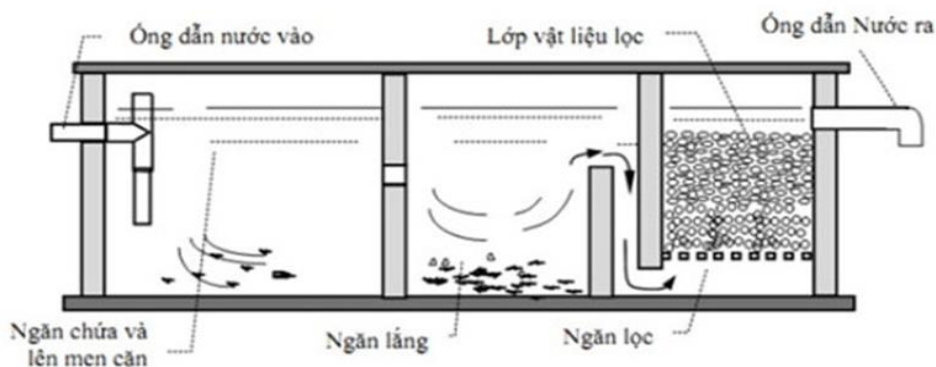
Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, sẽ được thu gom bằng hệ ống dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung để xử lý chung với các loại nước thải sinh hoạt khác đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B trước khi thải theo cống thoát nước chung và ra cống thoát nước chung của đô thị phía trước cơ sở.

Nước thải sinh hoạt, vệ sinh cá nhân từ nhà vệ sinh được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn, sau đó được thoát ra cống thoát nước chung của đô thị nằm ở phía trước của cơ sở.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Nước thải sản xuất (rửa nguyên liệu, dụng cụ).

- Hàm tự hoại 3 ngăn



- Quá trình xử lý nước thải cơ bản như sau: lắng cặn, ổn định và lên men kỵ khí cặn lắng.

- Nước thải chuyển động chậm chậm trong bể và các chất lơ lửng dần dần lắng xuống đáy bể, theo thời gian cặn lắng sẽ bị phân giải yếm khí.

- Bùn trong bể tự hoại tăng lên theo thời gian, do đó sau một thời gian sử dụng cần phải rút bùn cặn khỏi bể tự hoại.

- Sau khi xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn, sẽ được thu gom bằng hệ thống ống dẫn về 06 hố ga lắng, lọc, và thải ra cống công cộng được đấu nối với hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố Trà Vinh để xử lý.

- Nước thải sản xuất (rửa nguyên liệu, dụng cụ) sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B; $Kq=0,9$; $Kq=01,2$) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

a) Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố

Công suất hoạt động tối đa của hệ thống xử lý nước thải đã được tính toán đến hệ số an toàn, nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động hiệu quả khi phát sinh sự cố.

b) Biện pháp phòng chống sét:

Cơ sở đã lắp đặt đầy đủ các hệ thống chống sét cho toàn bộ các công trình/khu vực.

Giáo dục cho nhân viên phương các tránh sét khi có mưa giông lớn.

c) Biện pháp phòng chống cháy nổ, chữa cháy.

Cơ sở đã thực hiện các phương án phòng ngừa sự cố cháy nổ đúng theo quy định.

d) Tai nạn lao động:

Ngoài các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm cho môi trường khu vực cơ sở còn thực hiện các chương trình nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của các tác nhân ô nhiễm đối với sức khỏe nhân viên như:

- Tuân thủ triệt để các điều khoản về vệ sinh an toàn lao động đối với công nhân viên.

- Tổ chức kiểm tra và giám định sức khỏe định kỳ cho nhân viên.

- Trang bị quần áo và phương tiện bảo hộ lao động cho nhân viên, tạo điều kiện cho nhân viên làm việc thoải mái, dễ chịu.

- Định kỳ tiến hành kiểm tra, tu sửa thiết bị, máy móc.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: không thực hiện.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường Số:...../GPMT-UBND ngày.....tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: các phương tiện giao thông đường bộ đến nhập nguyên liệu, máy móc hoạt động tại cơ sở.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Khu vực cơ sở.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:

+ Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

STT	Thời gian áp dụng trong ngày (khu vực thông thường)	Giới hạn cho phép theo QCVN 26:2010/BTNMT (dBA)
1	Từ 6 giờ đến 21 giờ	70
2	Từ 21 giờ đến 6 giờ	55

+ Giá trị giới hạn đối với độ rung: QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

STT	Thời gian áp dụng trong ngày (khu vực thông thường)	Giới hạn cho phép theo QCVN 27:2010/BTNMT (Mức gia tốc rung cho phép, dB)
1	Từ 6 giờ đến 21 giờ	70
2	Từ 21 giờ đến 6 giờ	60

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

*** Đối với tiếng ồn từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc:**

- Tất cả các phương tiện vận chuyển, máy móc đảm bảo đạt tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn kỹ thuật và môi trường; được bảo trì thường xuyên.

- Chuyên chở hàng hóa đúng tải trọng quy định, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.

- Không sử dụng còi hú tạo ra âm thanh lớn tại khu vực Cơ sở, khu vực đông

dân cư và vào giờ cao điểm.

*** Đối với tiếng ồn từ hoạt động của máy phát điện dự phòng**

- Thực hiện đầy đủ chế độ bảo trì, bảo dưỡng máy phát điện dự phòng.
- Thực hiện các biện pháp chống ồn, chống rung: kê đệm caosu, gối chân ...
- Tăng cường mật độ cây xanh trong khuôn viên cơ sở.
- Chỉ sử dụng máy phát điện dự phòng trong trường hợp lưới điện xảy ra sự cố,
- Để đảm bảo không ảnh hưởng đến không khí xung quanh, khí thải từ máy phát điện theo ống khói được dẫn lên cao, ống khói được dẫn lên cao hơn 2m so với mái nhà.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường Số:...../GPMT-UBND ngày..... tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: ít phát sinh, chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang.

1.2. Khối lượng chất thải rắn thông thường và chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 02 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: 01 thùng.

2.1.2. Kho lưu chứa: khu vực lưu chứa với diện tích khoảng 01 m².

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: 01 thùng rác sinh hoạt.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Không.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: 01 thùng chứa.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Không.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:

- Bố trí đầy đủ các loại phương tiện PCCC theo đúng quy định.
- Các phương tiện PCCC luôn được kiểm tra thường xuyên, định kỳ và trong tình trạng sẵn sàng ứng phó sự cố.

- Đường nội bộ đảm bảo thông suốt cho phương tiện chữa cháy thao tác, đảm bảo các tia nước từ xe cứu hỏa có thể không chế được nguồn lửa phát sinh ở bất kỳ vị trí nào trong Cơ sở.

- Phối hợp với cơ quan có chức năng khi phát sinh sự cố cháy nổ, để được hướng dẫn kịp thời các biện pháp ứng phó và khắc phục sự cố.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của nhân viên trong công tác PCCC.

2. An toàn lao động:

- Công nhân trực tiếp vận hành máy móc, thiết bị sản xuất phải có đủ trình độ chuyên môn, đảm bảo thao tác đúng quy trình và đúng kỹ thuật.

- Hướng dẫn, tập huấn công nhân viên vận hành máy móc, thiết bị sản xuất theo đúng quy trình.

- Có chế độ hỗ trợ cho người lao động gặp tai nạn lao động nhằm khắc phục kịp thời các thiệt hại do tai nạn gây ra.

- Máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển có chế độ kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ nhằm hạn chế rủi ro trong quá trình vận hành.

3. Giảm thiểu tác động do hoạt động giao thông vận tải:

- Trong quá trình vận chuyển không dùng còi xe có tần số âm thanh cao, nhất là thời điểm ban đêm.
- Vận chuyển đúng tải trọng và tốc độ cho phép, tránh làm hư hỏng các tuyến đường và hạn chế các tai nạn giao thông có thể xảy ra.

Phụ lục 4
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh)

1. Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
2. Tuân thủ các quy định an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và các quy phạm kỹ thuật, quy định khác có liên quan; bố trí nhân sự thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện cơ sở.
3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.
5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ đối với cán bộ, công nhân viên làm việc của cơ sở.
7. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung được cấp giấy phép; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.
10. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.